

Bản án số: 95/2021/HS-PT
Ngày 13-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị P Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 159/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Lê Anh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thành Đ (tên gọi khác: B), sinh ngày 01/4/2000 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn P1, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ1 và bà Lê Thị Ngọc D; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 04/5/2020 bị Công an thị trấn P1 xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2021 đến nay (có mặt).

2. Lê Anh T sinh ngày 30/9/2002 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: tổ Y, khu phố Z, thị trấn P1, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh T1 và bà Quách Thị Mai A; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 09/5/2020 bị Công an thị trấn P1 xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2021 đến nay (có mặt).

Ngoài ra, có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không

kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo và 02 người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/02/2021, Nguyễn Thành Đ đang ngồi chơi nói chuyện với Lê Anh T, Phạm Gia H ở trước nhà Đ (gần ngoài đường), thuộc khu phố X, thị trấn P1, huyện P, tỉnh Bình Dương thì có Vương Hoàng P đến chơi. Lúc này, Đ rủ T, H, P chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức chơi bài cào dùa ba lá thì T, H, P đồng ý. Sau đó, Đ, H, P, T sử dụng bộ bài tây loại 52 lá do H nhặt được đem tới để đánh bạc với hình thức và tỷ lệ thắng thua như sau: Mỗi người đặt cược ra chiếu bạc cho mỗi ván bài là 10.000 đồng, sau đó, người làm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho 04 người chơi, mỗi người 03 lá bài, sau khi chia bài xong, mỗi người cầm bài của mình lên xem và đếm nút trên ba lá bài cộng lại với nhau rồi so sánh số nút (số điểm) với nhau, nếu bài ai lớn nút (cao điểm) nhất thì người đó thắng và được toàn bộ số tiền là 40.000 đồng. Đánh xong ván này, tất cả chuyển sang ván khác, đến 22 giờ 05 phút thì bị Công an thị trấn P1 phát hiện lập biên bản vi phạm quả tang. Sau đó, chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền. Qua điều tra Đ, H, P, T đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền.

Tang vật thu giữ gồm: Tiền tại chiếu bạc 1.100.000 đồng; 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Nguyễn Thành Đ số tiền 180.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng gold.

Tạm giữ của Lê Anh T số tiền 2.570.000 đồng.

Tạm giữ của Phạm Gia H 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng gold; 01 xe mô tô biển số 61F1-X, SM: CGA1ID175619, SK: 11AZJJ175594, màu sơn đỏ, đen.

Tạm giữ của Vương Hoàng P 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen.

Qua điều tra xác định như sau:

- Nguyễn Thành Đ đem theo số tiền 250.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền 250.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Đ đánh bạc thua số tiền 70.000 đồng, còn lại 180.000 đồng trên người bị thu giữ.

- Lê Anh T đem theo số tiền 2.600.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền 2.600.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T đánh bạc thắng số tiền 30.000 đồng. Thu giữ trên người T số tiền 2.570.000 đồng.

- Phạm Gia H đem theo số tiền 60.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền 60.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang H đánh bạc thua hết 60.000 đồng.

- Vương Hoàng P đem theo số tiền 940.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền 940.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang P đánh bạc thắng số tiền 160.000 đồng và bị Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.100.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Thành Đ, Lê Anh T, Phạm Gia H, Vương Hoàng P sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.850.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Lê Anh T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T 05 (năm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/6/2021, bị cáo T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ với lý do bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình.

Ngày 23/6/2021, bị cáo Đ có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xác định yêu cầu kháng cáo là xin được xử phạt tiền.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo xác định yêu cầu kháng cáo là xin được xử phạt tiền. Bị cáo Đ bổ sung tài liệu thể hiện cha ruột của bị cáo bị khuyết tật. Các bị cáo có 01 tiền sự, bị cáo Đ sử dụng 250.000 đồng, bị cáo T sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc trong tổng số tiền đánh bạc trong vụ án là 3.850.000 đồng. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị

cáo Đ cung cấp thêm tình tiết có cha bị khuyết tật nên việc không áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Các bị cáo không tự bào chữa và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: ngày 06/02/2021 tại nhà của bị cáo Nguyễn Thành Đ, các bị cáo Đ và Lê Anh T đã cùng với ông Phạm Gia H, Vương Hoàng P thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài cào. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.850.000 đồng. Trong đó, bị cáo Đ sử dụng số tiền 250.000 đồng, bị cáo T sử dụng số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2020. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Các bị cáo kháng cáo xin được xử phạt tiền. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo T, Đ sử dụng số tiền đánh bạc không lớn (bị cáo Đ sử dụng 250.000 đồng, bị cáo T 2.600.000 đồng) và tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong vụ án không lớn (3.850.000 đồng). Các bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng đây là

tình tiết định tội đối với các bị cáo nên không xem xét là tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là nặng, không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Kháng cáo của các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Lê Anh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Lê Anh T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Anh T 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Lê Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện P (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện P ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P;
- Bị cáo (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo) (2);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, NTN, 19.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Đức